| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2019/DS-PT
Ngày: 28/01/2019
V/v tranh chấp "Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan;
+ Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Giang, là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang***: Bà Lê Thị Thắm- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 279/2018/TLPT-DS ngày 03/12/2018 về việc tranh chấp: "Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 149/2018/DSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2018/QĐ-PT ngày 03/12/2018, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Thiện T, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị S, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số A, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1933;

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Huỳnh Thiện K, sinh năm 1988;

2. Chị Huỳnh Việt Minh T, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Khiêm, chị Thư: Bà Phùng Thị S, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số A, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường X, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968;

4. Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1994;

5. Anh Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1994;

6. Chị Lê Thị T, sinh năm 1968;

7. Cháu Nguyễn Minh Nh, sinh năm 2005;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nh: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T, anh N, anh Ph: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1951;

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ông Huỳnh Tấn Ph, sinh năm 1950;

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*<u>*Người kháng cáo:*</u> Bị đơn – ông Nguyễn Văn B.

*Có mặt bà S, anh T. Vắng ông D và ông P (có đơn xin vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm:

**Bà Phùng Thị S - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh Thiện T trình bày:*

Gia đình ông Huỳnh Thiện T có 03 thửa đất gồm thửa số 767 diện tích 4.745m$^2$, thửa 689 diện tích 817m$^2$, thửa 690 diện tích 2.767m$^2$, tọa lạc tại ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Muốn đi vào 03 thửa đất trên từ trước và sau năm 1975 cho đến nay phải đi nhờ qua phần đất của ông Nguyễn Văn B tại thửa số 632, diện tích 3.631m$^2$ (thửa mới là 42, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.128,4m$^2$). Từ tháng 8/2017, do vườn trái cây của gia đình ông B bị mất, bị chặt phá nên mới xảy ra mâu thuẫn và hộ ông B không cho hộ ông T đi qua phần đất này,

đồng thời làm hàng rào lưới B40 rào bít lối đi đoạn giáp với đường công cộng. Do không có lối đi nào khác nên ông T yêu cầu Tòa án buộc hộ ông B phải mở lối đi rộng 1,5mét, dài 104,94mét và 105,03mét, diện tích 156,3m$^2$. Ông T đồng ý trả giá trị đất, vật kiến trúc và cây trồng trên phần đất mở lối đi cho gia đình ông B theo giá của Hội đồng định giá tài sản huyện C đã định.

** Anh Nguyễn Thanh T - Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Văn B trình bày:*

Ông Nguyễn Văn B có thửa đất số 42, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.128,4m$^2$ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00546 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 10/10/2013.

Đất ông B có cạnh hướng Bắc nằm cặp đường đal, trước đây gia đình ông B có cho gia đình ông T đi nhờ lối đi này để vào ruộng và sau đó lên vườn để canh tác. Từ sau năm 1975 cho đến nay, phần lối đi này hiện tại chỉ có gia đình ông T sử dụng, ngoài ra không còn ai khác sử dụng. Từ tháng 8/2017 gia đình ông B đã làm hàng rào lưới B40 rào lại không cho gia đình ông T đi, lý do gia đình ông T chặt phá nhiều cây Nhãn, Chanh, Mít và gia đình ông B bị mất trái cây thường xuyên.

Ngoài lối đi này ra thì gia đình ông T vẫn còn một lối đi khác gần, thuận tiện và nằm cặp ranh với đất của ông T mà hiện tại ông T đã đi nhờ qua phần đất của anh Trần Song T (anh Toàn con của ông Trần Thanh B), còn phía ông T yêu cầu mở lối đi qua phần đất của ông B thì không nằm liền kề với phần đất của ông T mà phải đi nhờ qua phần đất của ông P mới đến phần đất của ông T. Nay ông B không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu khởi kiện của ông T vì phía mặt tiền đất của ông B giáp đường đal hẹp chỉ có 12,5mét.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Huỳnh Tấn Ph trình bày:*

Ông Ph là anh ruột của ông Huỳnh Thiện T, còn ông Nguyễn Văn B là cậu ruột của ông Ph. Ông Ph có phần đất vườn khoảng 1.000m$^2$ nằm cặp ranh với phần đất của ông T và ông B. Sau khi hoà bình chưa có mở đường bê-tông ngang qua phần đất của ông B thì các hộ có đất phía trong đều đi lối đi từ nhà của ông ở cặp sông M1 đi qua phần lối đi của ông T đang yêu cầu ông B mở. Từ năm 2017 khi mở đường đal ngang phần đất ông B, do hai bên xảy ra xích mích nên gia đình ông B rào lại không cho đi.

Phần lối đi ông T yêu cầu mở ngang 1,5mét, chiều dài một cạnh 104,94mét và một cạnh 105,03mét, diện tích 156,3m$^2$ từ đường bê-tông đến đầu phần đất của ông Phúc cặp với đất bà M và ông D. Ông T bắc cây cầu ngang qua mương rồi đi nhờ qua phần đất của ông Phúc chiều dài khoảng 18mét rồi tới phần đất

của hộ ông T. Đối với lối đi nhờ qua phần đất của ông Phúc thì ông vẫn cho gia đình ông T đi bình thường không có ý kiến gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Thanh D trình bày:*

Ông D có phần đất nằm cặp ranh với phần đất của ông Huỳnh Thiện T và ông Nguyễn Văn B. Ông T yêu cầu hộ ông B mở lối đi từ đường đal công cộng đến đầu phần đất của ông Huỳnh Tấn Ph thì phần lối đi nằm cặp ranh với phần đất của ông D. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T thì ông D không có ý kiến gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Huỳnh Thiện Kh và chị Huỳnh Việt Minh T trình bày:*

Anh Kh và chị T là những người chung hộ gia đình của ông Huỳnh Thiện T thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Lê Thị T, anh Nguyễn Hoài N, anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Thanh T trình bày:*

Chị T, anh N, anh P và anh T là thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn B thống nhất với ý kiến trình bày của ông B, không đồng ý mở lối đi cho hộ gia đình ông T.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 149/2018/DSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ các Điều 245, 248, 254, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 171 Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thiện T.

Buộc hộ ông Nguyễn Văn B mở cho hộ ông Huỳnh Thiện T 01 lối đi ngang 1,5m; cạnh dài 104,94m và cạnh dài 105,03m, diện tích 156,3m$^2$ trên phần đất thửa số 42, tờ bản đồ số 38, diện tích 4.128,4m$^2$ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00546 do UBND huyện C cấp ngày 10/10/2013 do ông Nguyễn Văn B đại diện hộ gia đình đứng tên, phần đất toạ lạc tại ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang và buộc hộ ông Nguyễn Văn B tháo dỡ đoạn hàng rào lưới B40 và phần diện tích nhà tiền chế 2,6m$^2$ trên phần đất mở lối đi cho hộ ông Huỳnh Thiện T.

Phần đất mở lối đi cho hộ ông Huỳnh Thiện T có ký hiệu trong sơ đồ đo đạc ngày 04/6/2018 là T3 diện tích 2,6m$^2$ và T4 diện tích 153,7m$^2$ tứ cận, số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp đất bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Thanh D và ông Huỳnh Tấn P (56,21m + 46,94m + 1,88m = 105,03m).

+ Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn B (16,20m + 7,29m + 81,45m = 104,94m)

+ Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn B 1,5m.

+ Hướng Bắc giáp đường bê-tông 1,5m.

(Phần diện tích mở lối đi có sơ đồ đo đạc kèm theo)

Ông Huỳnh Thiện T được quyền sở hữu các cây trồng trên phần diện tích đất được mở lối đi.

Buộc ông Huỳnh Thiện T trả giá trị đất, vật kiến trúc và cây trồng trên phần đất mở lối đi cho hộ ông Nguyễn Văn B số tiền **37.336.000 đồng** (Ba mươi bảy triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

* Ngày 12/9/2018, bị đơn Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận cho ông Huỳnh Thiện T mở lối đi trên đất của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; đại diện ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh D và ông Huỳnh Tấn P có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Ông Nguyễn Văn B kháng cáo không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của ông Huỳnh Thiện T với các lý do sau:

1/ Đất của ông B không liền kề với đất của ông T. Từ đất của ông đến đất của ông T phải qua 03 thửa đất khác.

2/ Đất của ông B nếu mở lối đi sẽ không thuận tiện bằng đất của ông Toàn vì đất của ông Toàn liền kề với đất của ông T.

3/ Ông T là cháu ruột gọi ông B bằng cậu, trước đây ông B cho đi nhờ bao nhiêu năm không lấy tiền, nhưng hiện nay ông T tự ý chặt cây, cố ý làm hư hỏng tài sản trên lối đi nên tình cảm giữa hai cậu cháu không còn, ông B khó có thể thực hiện việc mở lối đi cho ông T.

4/ Giá đất hiện tại gần 4.000.000 đồng/$m^2$ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc ông T bồi thường cho ông B giá trị thiệt hại tổng cộng 37.336.000đồng/137$m^2$ là không công bằng và không phù hợp với thực tế.

Từ những lý do trên, ông B kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét không buộc ông phải mở lối đi cho ông Huỳnh Thiện T.

Xét yêu cầu kháng của ông Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lối đi tranh chấp có diện tích 156,3$m^2$ là một phần của thửa 42 tờ bản đồ 38 tọa lạc ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn B. Lối đi này gia đình ông B đã cho gia đình ông T sử dụng từ trước năm 1975 cho đến tháng 8 năm 2017 thì gia đình ông B làm hàng rào lưới B40 rào bít lối đi đoạn giáp với lộ công cộng nên phát sinh tranh chấp. Do không có lối đi nào khác nên hiện nay hộ ông T phải đi nhờ trên phần đất trồng sầu riêng và mít của bà Nguyễn Thị Kim Huê (mẹ ruột anh Trần Song Toàn).

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp và biên xác minh ngày 17 tháng 01 năm 2019, anh Trần Song Toàn trình bày hiện anh đang canh tác phần đất của mẹ ruột anh là bà Nguyễn Thị Kim H. Khoảng đầu năm 2018, khi ông B rào lối đi cũ lại thì anh cho gia đình ông T đi nhờ qua đất của bà H, anh chỉ cho đi nhờ cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ việc tranh chấp giữa ông T và ông B. Nếu ông T muốn mua đất làm lối đi thì anh chỉ đồng ý bán với giá 250.000.000 đồng một mét ngang (dài khoảng 100 mét).

Tại phiên tòa, bà S (đại diện theo ủy quyền của ông T) trình bày bà là vợ của ông T, gia đình bà không có khả năng mua đất của bà H để làm lối đi nên yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông B phải mở lối đi cũ cho gia đình bà.

Xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc hộ gia đình ông B phải mở lối đi cho hộ gia đình ông T là có căn cứ, phù hợp pháp luật, bởi lối đi này được hình thành từ trước năm 1975, gia đình ông T đã sử dụng lối đi này để ra vào vườn canh tác cho đến tháng 8 năm 2017. Ngoài lối đi này thì gia đình ông T không còn lối đi nào khác để ra đến lộ công cộng. Việc ông B kháng cáo cho rằng đất

của ông B không liền kề với đất của ông T mà liền kề với đất của anh Toàn, nên mở lối đi qua đất của anh Toàn sẽ thuận tiện hơn là không có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ:

Lối đi qua đất của ông B đã hình thành từ trước năm 1975 đến nay, còn hiện nay trên đất của bà H (mẹ ruột anh T) không có lối đi như ông B trình bày. Do ông B rào bít lối đi cũ nên anh Toàn cho ông T đi nhờ trên phần đất trồng sầu riêng mà mẹ của anh Toàn giao cho anh T canh tác. Vì vậy không thể buộc bà H hoặc anh T mở lối đi cho ông T, trừ trường hợp giữa ông T và bà H, anh T có thỏa thuận khác.

Mặt khác, việc mở lối đi cũ như trước đây cũng không gây thiệt hại nhiều cho hộ ông B. Muốn đi qua đất của ông B để ra đến lộ công cộng thì hộ gia đình ông T còn phải đi qua đất của ông Nguyễn Thanh D và ông Huỳnh Tấn P (rộng 1,88 và 1,91; dài 17,92m và 18,02m). Tuy nhiên, ông D và ông P vẫn đồng ý cho ông T đi qua đất của hai ông, nếu sau này giữa ông Phúc, ông D và ông T có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Ông B kháng cáo cho rằng giá đất tại khu vực có đất tranh chấp là 4.000.000 đồng/$m^2$ nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Căn cứ vào kết quả định giá của Hội đồng định giá huyện C, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T phải bồi thường thiệt hại giá trị cây trồng, giá trị đất và nhà tiền chế trên đất cho ông B với số tiền 37.366.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật. Ông B kháng cáo nhưng không bổ sung được tài liệu, chứng cứ nào mới, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận.

* Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông B không được chấp nhận nên ông B phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 245, 248, 254, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 171 Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thiện T.

Buộc hộ ông Nguyễn Văn B gồm ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Thanh T, chị Lê Thị Thao, anh Nguyễn Hoài N, anh Nguyễn Hoàng Ph phải mở cho hộ ông Huỳnh Thiện T một lối đi có chiều rộng 1,5mét; chiều dài 104,94 mét và 105,03 mét, diện tích 156,3m$^2$ trên phần đất thuộc thửa số 42, tờ bản đồ số 38, toạ lạc tại ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00546 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 10/10/2013 cho ông Nguyễn Văn B đại diện hộ gia đình đứng tên.

Phần đất mở lối đi cho hộ ông Huỳnh Thiện T có ký hiệu trong sơ đồ đo đạc ngày 04/6/2018 là T3, diện tích 2,6m$^2$ và T4, diện tích 153,7m$^2$ có tứ cận, số đo như sau:

+ Hướng Đông giáp đất bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Thanh D và ông Huỳnh Tấn P (56,21m + 46,94m + 1,88m = 105,03m).

+ Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn B (16,20m + 7,29m + 81,45m = 104,94m)

+ Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn B 1,5m.

+ Hướng Bắc giáp đường bêtông 1,5m.

(có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Buộc hộ ông Nguyễn Văn B phải tháo dỡ đoạn hàng rào lưới B40 và một phần nhà tiền chế diện tích 2,6m$^2$ có kết cấu cột, kèo thép, vách tole, mái tole, nền xi-măng trên phần đất mở lối đi cho hộ ông Huỳnh Thiện T.

Ông Huỳnh Thiện T được quyền sở hữu các cây trồng trên phần diện tích đất được mở lối đi gồm 07 (bảy) cây Mít loại B1, 03 (ba) cây Mít loại B2.

Buộc ông Huỳnh Thiện T trả giá trị đất, vật kiến trúc và cây trồng trên phần đất mở lối đi cho hộ ông Nguyễn Văn B với số tiền là 37.336.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Thiện T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

2/. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng phí dân sự phúc thẩm. Ông B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 09254 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Ông Huỳnh Thiện T phải chịu 1.866.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 08175 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên ông T còn phải nộp tiếp 1.566.800 đồng (một triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, tám trăm đồng).

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV &THA (TAT);

Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Thị Thu Thủy**